

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Văn Thành**

Các Thẩm phán: Ông **Tô Chánh Trung**

Ông **Phan Đức Phương**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lê Đỗ Hồng Quân** – Thư ký
Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Văn Nhàn** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành Phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 217/2017/TLPT-HS ngày 15 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Hữu Kh do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 83/2017/HSST ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Hữu Kh (tên gọi khác: Quỳnh), sinh năm 1955; Quốc tịch: Hà Lan; Dân tộc: Kinh; Trú tại: Bergtradt 17, 6431 BM Hoensbroek, Netherlands; Chỗ ở: 113/12 Đường Th, phường PT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: thợ cơ khí; Con ông Nguyễn Hữu T(chết) và bà Nguyễn Thị Th (chết); Có vợ đầu là Nguyễn Thị H (chết), có 03 con chung, vợ sau là Trương Thị Huỳnh M, sinh năm 1970, có 01 con chung, sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: không; Ngày 30/12/2016 nhận Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa: Luật sư Phạm Công H và luật sư Trần Công D thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Kh (có mặt).

Người bị hại: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1954 (vắng mặt).

Trú tại: 321 Đường H, phường A, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người làm chứng:

1. Bà Trương Thị Huỳnh M, sinh năm 1970

Trú tại: 113/12 Đường Th, phường PT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị MH, sinh năm 1961

3. Bà Nguyễn Hà Bảo N, sinh năm 1980

4. Bà Nguyễn Hà Bảo C, sinh năm 1985

Cùng trú tại: 321 đường H, phường A, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh
(những người làm chứng xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 28/7/2016, Nguyễn Hữu Kh điều khiển xe Honda AirBlade, biển số 59P1-760.38 chở vợ là Trương Thị Huỳnh M, đến nhà em ruột của ông Kh là bà Nguyễn Thị MH tại số 321 Đường H, phường A, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh để lấy tiền cho thuê nhà (ông Kh cho bà MH thuê nhà số 26 đường L, phường A, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh). Tại đây, ông Kh và ông Nguyễn Văn V (chồng chị Hoa) có lời qua tiếng lại về việc tiền thuê nhà, dẫn đến thù tức lẫn nhau. Ông Kh lấy trong túi áo ra một con dao, cầm dao tay phải chạy đến dùng tay trái nắm cổ áo ông V nhưng ông V bước lùi nên Kh không chụp được. Thấy ông V chạy về hướng bếp, Kh liền đuổi theo, cầm dao đâm về phía người ông V, gây ra vết thương ở vùng lưng trái. Sau đó, Kh đón taxi chạy thoát và đã vứt bỏ con dao trên đường (không xác định được vị trí). Còn ông V được gia đình đưa đến bệnh viện quận TB băng bó vết thương. Sau đó, ông V đến cơ quan Công an trình báo và có đơn yêu cầu xử lý đối với ông Nguyễn Hữu Kh.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 535/Tg.T.16 ngày 22/8/2016 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 01 vết thương phần mềm, gây xước da, đã được điều trị, hiện còn 01 sẹo tăng sắc tố kích thước 6,3 x (0,1-0,2)cm tại lưng trái.

- Thương tích do vật sắc, sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

Tại kết luận giám định số 3590/C54B ngày 28/11/2016 của Viện Khoa học Kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

Dấu vết thủng vải trên lưng áo sơ mi sọc trắng, xanh dương gửi giám định có chiều từ ngoài vào trong do vật có lưỡi cắt sắc nhọn tạo ra.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 83/2017/HSST ngày 10 tháng 3 năm 2017, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Kh phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 104; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Kh 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/3/2017 bị cáo Nguyễn Hữu Kh kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, tuyên bố bị cáo không phạm tội với lý do: Không chứng minh được hành vi phạm tội và không có tính chất côn đồ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hữu Kh thay đổi yêu cầu kháng cáo, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo Kh. Viện kiểm sát kết luận, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Kh 06 tháng tù về tội “ Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Kh thay đổi yêu cầu kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Do có mâu thuẫn về chuyện cho thuê nhà với em gái, đã xảy ra cãi vã và xô xát nên bị cáo Kh bị kích động về tinh thần, có một phần lỗi của người bị hại. Tỷ lệ thương tích 2% không ảnh hưởng đến sức khỏe. Bị cáo Kh không có tiền án tiền sự, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Kh có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm đ, h khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, do có mâu thuẫn trong gia đình liên quan đến việc cho thuê nhà, xảy ra cãi vã và xô xát, là mâu thuẫn không nhỏ, nên bị cáo Kh bị kích động tinh thần, nhưng hậu quả gây ra là không đáng kể nên đề nghị không áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ và áp dụng thêm điểm đ, h khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 54 Bộ luật hình sự, miễn hình phạt cho bị cáo Kh.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Là mâu thuẫn trong gia đình, nhưng khi bị cáo Kh đến đòi tiền cho thuê nhà có mang theo hung khí và khi xảy ra cãi vã bị cáo Kh sử dụng hung khí để đuổi đánh người bị hại, là hành vi phạm tội có tính chất côn đồ.

Bị cáo Kh trình bày: Xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về Hà Lan, tìm việc làm mới để nuôi và chăm sóc con còn nhỏ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Kh khai nhận do có mâu thuẫn trong việc cho thuê nhà, có dùng dao hù dọa và đuổi theo ông V, nhưng không đâm và không gây ra thương tích cho ông V.

Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ có cơ sở xác định: Vào khoảng 15 giờ ngày 28/7/2016, tại số 321 Đường H, phường A, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Hữu Kh đến nhà ông V và bà MH thăm mẹ và lấy tiền nhờ cho thuê nhà. Tại đây, có xảy ra cự cãi giữa vợ chồng ông Kh, bà M với em ruột ông Kh là bà MH. Khi ông V nghe tiếng ồn, từ trên lầu xuống hỏi ông Kh có chuyện gì, thì ông Kh và ông V có lời nói qua lại, ông V mời ông Kh ra khỏi nhà. Lúc này, Kh lấy con dao gấp trong áo khoác tiến về phía ông V. Thấy ông Kh có dao ông V bỏ chạy về phía bếp, do ông V đau chân nên ông Kh đuổi kịp, nắm lấy cổ áo phía sau, kê dao vào lưng. Hai người con của ông V chạy đến can ngăn, xin tha cho ông V. Nguyễn Hữu Kh nói tha cho ông V, nhưng dùng dao cắt sau lưng tạo nên vết sưng da chảy máu trên lưng ông V, tỷ lệ thương tật 2%.

Vụ án được khởi tố theo yêu cầu của người bị hại là ông V (BL.04) theo quy định tại khoản 1 Điều 105 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Hữu Kh về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 104 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu Kh:

Bị cáo Kh dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông V với tỷ lệ 2% là phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo tại điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Diễn biến vụ án cho thấy, bị cáo và người bị hại có quan hệ gia đình, là anh vợ và em rể. Vợ chồng bị cáo đến nhà em gái là để lấy tiền cho thuê nhà, thì xảy ra cãi vã trong lúc trao đổi. Khi ông V từ cầu thang xuống, bị cáo có lời nói qua lại với ông V nên xảy ra xô xát, người bị hại cũng thừa nhận bị cáo rút dao dọa, sau đó mới tiến đến nắm cổ áo phía sau lưng, kê dao, cắt vào lưng, gây ra vết xước da. Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ là chưa phù hợp với diễn biến khách quan của vụ án, nên không áp dụng tình tiết định khung phạm tội có tính chất côn đồ đối với bị cáo Kh.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Kh thành khẩn khai báo và gây thiệt hại không lớn. Sau khi gây án bị cáo đã ăn năn, hối cải, đến nhà xin lỗi ông V nhưng không gặp và hòa giải nhưng không thành; bị cáo không có tiền án, tiền sự và nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm g, p, h khoản 1 Điều 46 Bộ Luật Hình sự.

Bị cáo Kh có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng thêm Điều 47 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Kh, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Hữu Kh không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu Kh, sửa bản án sơ thẩm.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Kh phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm g, p, h khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Kh 3 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Bị cáo Nguyễn Hữu Kh không phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

- Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM;
- TAND Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- Cục THADS Tp. HCM;
- Công an Tp. HCM;
- Sở tư pháp Tp. HCM;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Người bị hại (theo địa chỉ)
- Người làm chứng (theo địa chỉ, 4)
- Lưu (3) 19b (HQ)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Thành